

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thị Thu.
- Ông Phan Văn Tao.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/HSST ngày 16/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2023/QĐXXST-HS ngày 29/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng T**; giới tính: Nam; sinh năm 1979, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: **Số F, đường L, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú nhất định; học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con của ông **Lê Hồng A**, sinh năm 1956 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1969; anh, chị, em ruột: Không; vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/9/2020, bị Tòa án nhân dân, **huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh** xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 43/2020/HSST. **Lê Hồng T** chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2022 và đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nhân thân:

- Ngày 09/7/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội hiếp dâm, theo Bản án số 1134/HSST. **Lê Hồng T** chấp hành xong

hình phạt tù ngày 13/02/2002 và đã nộp 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Ngày 24/9/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội cướp giật tài sản, theo Bản án số 1773/HSST. **Lê Hồng T** chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2007, đã hết thời hiệu thi hành bản án.

Bị cáo **Lê Hồng T** bị tạm giữ từ ngày 02/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 35 phút ngày 01/8/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy **Công an huyện N** phối hợp với **Công an xã P, huyện N** tiến hành tuần tra trên tuyến **đường H**. Khi đến trước nhà **số G, đường H, ấp C, xã P, huyện N**, thì tiến hành kiểm tra hành chính đối với **Lê Hồng T**. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo bên phải phía trước của **T** đang mặc có 01 gói nylon bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu. **T** khai nhận đó là ma túy đá do **T** mua để sử dụng. Vụ việc được đưa về trụ sở **Công an xã P, huyện N** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **T**. Sau đó, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** thụ lý theo thẩm quyền (BL 34).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện N**, **Lê Hồng T** khai nhận: Vào ngày 31/7/2023, **T** thuê xe grab đến khu vực chân **cầu T, thuộc phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh** gặp **N1** (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 450.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **T** cất giữ trong người rồi thuê xe honda ôm về nhà trọ tại **số G, đường H, ấp C, xã P, huyện N** và chia gói ma túy vừa mua thành 06 gói nhỏ. **T** sử dụng 01 gói ma túy, 05 gói ma túy còn lại **T** cất giữ trong túi áo bên phải phía trước của **T** đang mặc. Đến khoảng 23 giờ 35 phút ngày 01/8/2023, khi **T** đang đứng trước nhà trọ **số G, đường H, ấp C, xã P, huyện N** thì bị Công an tiến hành kiểm tra bắt quả tang như nêu trên.

Theo kết luận giám định số 8466/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của **Phòng K - Công an Thành phố H**, kết luận: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Lê Hồng T** và hình dấu **Công an xã P, huyện N** được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6890g, loại Mathamphetamine.

Vật chứng thu giữ: Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Tinh thể không màu có khối lượng 0,5718g; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và 01 chiếc điện thoại di động không rõ nhãn hiệu (tất cả tài sản thu giữ là của **Lê Hồng T** khi bị bắt quả tang). Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** đã chuyển những vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè để chờ xét xử.

Bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-NB ngày 13/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đã truy tố bị cáo **Lê Hồng T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Lê Hồng T** từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Tinh thể không màu có khối lượng 0,5718g.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và 01 (một) chiếc điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện N**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Lê Hồng T sử dụng ma túy đá từ năm 2019. Từ tháng 03/2023, **T** đến khu vực chân cầu **T**, thuộc phường **A**, Quận **D**, thành phố **Hồ Chí Minh** gặp một người đàn ông tên thường gọi là **N1** (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma

túy về sử dụng. Vào ngày 31/7/2023, T thuê xe G đến khu vực chân cầu T gặp N1 mua 01 gói ma túy với giá 450.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cất giữ trong người rồi thuê xe honda ôm về nhà trọ tại số G, đường H, ấp C, xã P, huyện N và chia gói ma túy vừa mua thành 06 gói nhỏ. T cất giữ 06 gói ma túy nhỏ trong 01 gói nylon để thuận tiện cho việc sử dụng hàng ngày. Sau đó, T lấy 01 gói ma túy ra sử dụng hết, 05 gói ma túy còn lại T cất giữ trong túi áo bên phải phía trước của T đang mặc. Đến khoảng 23 giờ 35 phút ngày 01/8/2023, khi T đang đứng trước nhà trọ số G, đường H, ấp C, xã P, huyện N thì bị Công an tiến hành kiểm tra bắt quả tang như nêu trên. Việc T mua và cất giữ ma túy là do T tự một mình thực hiện nhằm mục đích là để sử dụng, không ai biết và tham gia cùng T.

Căn cứ theo Kết luận giám định số: 8466/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hồng T và hình dấu Công an xã P, huyện N được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6890g, loại Mathamphetamine. Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Việc Lê Hồng T khai trước đó đã 01 lần mua ma túy của người đàn ông tên thường gọi là N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực chân cầu T, thuộc Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Do chỉ có lời khai của T, đồng thời cũng không thu giữ được ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Hồng T về hành vi này.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 10/9/2020, bị Tòa án nhân dân, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 43/2020/HSST. Lê Hồng T mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2022 nên thời điểm bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định do đó Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo phải chịu phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với đối tượng là người đàn ông tên **N1** bán ma túy cho bị cáo **Lê Hồng T**, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** tiếp tục điều tra, làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Tinh thể không màu có khối lượng 0,5718g. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung số Imei 1: 350538284815706/01, số Imei 2: 359923674815709/01, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động số Imei: 355953057406093, đã qua sử dụng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Hồng T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hồng T** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

2. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,5718g (không phải năm bảy một tám gam) được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, ký hiệu 1696/23 Nhà Bè.

2.2. Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung số Imei 1: 350538284815706/01, số Imei 2: 359923674815709/01, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động số Imei: 355953057406093, đã qua sử dụng.

Theo Phiếu nhập kho số: 2024-NK013 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị D